

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYỀN QUANG

HỎI -ĐÁP

Quy định của Luật Bảo hiểm y tế năm 2014 về quyền và trách nhiệm của các bên liên quan đến bảo hiểm y tế

Luật Bảo hiểm y tế được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 11 năm 2008, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2009, được sửa đổi, bổ sung bởi: Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2014; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; Luật Cư trú năm 2001; Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở năm 2023 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2025 (sau đây viết tắt là Luật Bảo hiểm y tế năm 2014).

Sở Tư pháp tỉnh Tuyền Quang trân trọng giới thiệu quy định của Luật Bảo hiểm y tế năm 2014 về quyền và trách nhiệm của các bên liên quan đến bảo hiểm y tế thông qua nội dung Hỏi – đáp dưới đây.

I. Hỏi: Người tham gia bảo hiểm y tế có quyền gì?

Đáp:

Điều 36 Luật Bảo hiểm y tế năm 2014 quy định người tham gia bảo hiểm y tế có các quyền sau:

1. Được cấp thẻ bảo hiểm y tế khi đóng bảo hiểm y tế.
2. Được đăng ký cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu.
3. Được khám bệnh, chữa bệnh.
4. Được cơ quan bảo hiểm xã hội thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo chế độ bảo hiểm y tế.
5. Yêu cầu cơ quan bảo hiểm xã hội, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và cơ quan liên quan giải thích, cung cấp thông tin về chế độ bảo hiểm y tế.
6. Khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm y tế.

II. Hỏi: Người tham gia bảo hiểm y tế có nghĩa vụ gì?

Đáp:

Điều 37 Luật Bảo hiểm y tế năm 2014 quy định người tham gia bảo hiểm y tế có các nghĩa vụ sau:

1. Đóng bảo hiểm y tế đầy đủ, đúng thời hạn.

2. Sử dụng thẻ bảo hiểm y tế đúng mục đích, không cho người khác mượn thẻ bảo hiểm y tế.

3. Thực hiện thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế khi đến khám bệnh, chữa bệnh.

4. Chấp hành các quy định và hướng dẫn của cơ quan bảo hiểm xã hội, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi đến khám bệnh, chữa bệnh.

5. Thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài phần chi phí do quỹ bảo hiểm y tế chi trả.

III. Hỏi: Tổ chức, cá nhân đóng bảo hiểm y tế có quyền gì?

Đáp:

Điều 38 Luật Bảo hiểm y tế năm 2014 quy định tổ chức, cá nhân đóng bảo hiểm y tế có các quyền sau:

1. Yêu cầu cơ quan bảo hiểm xã hội, cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải thích, cung cấp thông tin về chế độ bảo hiểm y tế.

2. Khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm y tế.

IV. Hỏi: Tổ chức, cá nhân đóng bảo hiểm y tế có nghĩa vụ gì?

Đáp:

Điều 39 Luật Bảo hiểm y tế năm 2014 quy định tổ chức, cá nhân đóng bảo hiểm y tế có các nghĩa vụ sau:

1. Lập hồ sơ đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế.

2. Đóng bảo hiểm y tế đầy đủ, đúng thời hạn.

3. Giao thẻ hoặc thông báo về kết quả cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người tham gia bảo hiểm y tế trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thẻ hoặc nhận được thông báo về kết quả cấp thẻ bảo hiểm y tế từ cơ quan bảo hiểm xã hội.

4. Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu có liên quan đến trách nhiệm thực hiện bảo hiểm y tế của người sử dụng lao động, của đại diện cho người tham gia bảo hiểm y tế khi có yêu cầu của cơ quan bảo hiểm xã hội, người lao động hoặc đại diện của người lao động.

5. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra về việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

V. Cơ quan bảo hiểm xã hội có quyền gì?

Điều 40 Luật Bảo hiểm y tế năm 2014 quy định cơ quan bảo hiểm xã hội có các quyền sau:

1. Yêu cầu người sử dụng lao động, đại diện của người tham gia bảo hiểm y tế và người tham gia bảo hiểm y tế cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu có liên quan đến trách nhiệm của họ về việc thực hiện bảo hiểm y tế.

2. Kiểm tra việc thực hiện hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; giám định bảo hiểm y tế; thu hồi, tạm giữ thẻ bảo hiểm y tế đối với trường hợp bị thu hồi, tạm giữ thẻ bảo hiểm y tế.

3. Yêu cầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế cung cấp hồ sơ, bệnh án, tài liệu về khám bệnh, chữa bệnh để phục vụ công tác giám định bảo hiểm y tế.

4. Từ chối thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế không đúng quy định của Luật này hoặc không đúng với nội dung hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

5. Yêu cầu người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người tham gia bảo hiểm y tế hoàn trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh mà cơ quan bảo hiểm xã hội đã chi trả.

6. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế và xử lý tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về bảo hiểm y tế.

VI. Cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm gì

Điều 41 Luật Bảo hiểm y tế năm 2014 quy định cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm sau:

1. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế.

2. Tổ chức để đối tượng thuộc nhóm tự đóng bảo hiểm y tế đóng bảo hiểm y tế theo hộ gia đình thuận lợi tại đại lý bảo hiểm y tế. Hướng dẫn hồ sơ, thủ tục, nơi đăng ký tham gia bảo hiểm y tế và tổ chức thực hiện chế độ bảo hiểm y tế, bảo đảm nhanh chóng, đơn giản và thuận tiện cho người tham gia bảo hiểm y tế. Rà soát, tổng hợp, xác nhận danh sách tham gia bảo hiểm y tế để tránh cấp trùng thẻ bảo hiểm y tế của các đối tượng thuộc nhóm tự đóng bảo hiểm y tế, trừ các đối tượng do Bộ Quốc phòng và Bộ Công an quản lý.

3. Thu tiền đóng bảo hiểm y tế và cấp thẻ bảo hiểm y tế.

4. Quản lý, sử dụng quỹ bảo hiểm y tế.

5. Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

6. Thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

7. Cung cấp thông tin về các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và hướng dẫn người tham gia bảo hiểm y tế lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ban đầu.

8. Kiểm tra việc thực hiện hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; giám định bảo hiểm y tế.

9. Bảo vệ quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế; giải quyết theo thẩm quyền các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về chế độ bảo hiểm y tế.

10. Lưu trữ hồ sơ, số liệu về bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; xác định thời gian tham gia bảo hiểm y tế để đảm bảo quyền lợi cho người tham gia bảo hiểm y tế; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bảo hiểm y tế, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm y tế.

11. Tổ chức thực hiện công tác thống kê, báo cáo, hướng dẫn nghiệp vụ về bảo hiểm y tế; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu về quản lý, sử dụng quỹ bảo hiểm y tế.

12. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế về bảo hiểm y tế.

VII. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế có quyền gì?

Điều 42 Luật Bảo hiểm y tế năm 2014 quy định cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế có các quyền sau:

1. Yêu cầu cơ quan bảo hiểm xã hội cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin có liên quan đến người tham gia bảo hiểm y tế, kinh phí khám bệnh, chữa bệnh cho người tham gia bảo hiểm y tế tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2. Được cơ quan bảo hiểm xã hội tạm ứng kinh phí và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh đã ký.

3. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về bảo hiểm y tế.

VIII. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế có nghĩa vụ gì?

Điều 43 Luật Bảo hiểm y tế năm 2014 quy định cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế có các nghĩa vụ sau:

1. Tổ chức khám bệnh, chữa bệnh bảo đảm chất lượng với thủ tục đơn giản, thuận tiện cho người tham gia bảo hiểm y tế.

2. Cung cấp hồ sơ bệnh án, tài liệu liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh của người tham gia bảo hiểm y tế theo yêu cầu của cơ quan bảo hiểm xã hội và cơ quan nhà nước có thẩm quyền; đối với hồ sơ đề nghị thanh toán trực tiếp, trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày

nhận được yêu cầu của cơ quan bảo hiểm xã hội, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế có trách nhiệm cung cấp hồ sơ bệnh án, tài liệu liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh của người tham gia bảo hiểm y tế.

3. Bảo đảm điều kiện cần thiết cho cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện công tác giám định; phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội trong việc tuyên truyền, giải thích về chế độ bảo hiểm y tế cho người tham gia bảo hiểm y tế.

4. Kiểm tra, phát hiện và thông báo cho cơ quan bảo hiểm xã hội những trường hợp vi phạm về sử dụng thẻ bảo hiểm y tế; phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội thu hồi, tạm giữ thẻ bảo hiểm y tế đối với các trường hợp thuộc diện bị thu hồi, tạm giữ.

5. Quản lý và sử dụng kinh phí từ quỹ bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật.

6. Tổ chức thực hiện công tác thống kê, báo cáo về bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

7. Lập bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác của bảng kê này.

8. Cung cấp bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người tham gia bảo hiểm y tế khi có yêu cầu.

9. Bảo đảm đủ điều kiện cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế, pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh và theo hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

IX. Tổ chức đại diện người lao động và tổ chức đại diện người sử dụng lao động có quyền gì?

Điều 44 Luật Bảo hiểm y tế năm 2014 quy định tổ chức đại diện người lao động và tổ chức đại diện người sử dụng lao động có các quyền sau:

1. Yêu cầu cơ quan bảo hiểm xã hội, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và người sử dụng lao động cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin liên quan đến chế độ bảo hiểm y tế của người lao động.

2. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm y tế làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, người sử dụng lao động.

X. Tổ chức đại diện người lao động và tổ chức đại diện người sử dụng lao động có trách nhiệm gì?

Điều 45 Luật Bảo hiểm y tế năm 2014 quy định tổ chức đại diện người lao động và tổ chức đại diện người sử dụng lao động có các trách nhiệm sau:

1. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế đối với người lao động, người sử dụng lao động.

2. Tham gia xây dựng, kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế.

3. Tham gia giám sát việc thi hành pháp luật về bảo hiểm y tế, đôn đốc người sử dụng lao động đóng bảo hiểm y tế cho người lao động và tham gia giải quyết các trường hợp trốn đóng, nợ đóng bảo hiểm y tế./.